

KẾ TOÁN TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP: CHUẨN MỰC QUỐC TẾ VÀ CÁC QUY ĐỊNH CỦA VIỆT NAM

● PHÙNG THỊ THU HƯƠNG

Trường Đại học An Giang, An Giang, Việt Nam
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

TÓM TẮT:

Nông nghiệp là một trong các lĩnh vực thế mạnh của nền kinh tế Việt Nam, thu hút ngày càng nhiều doanh nghiệp tham gia nhờ các chính sách khuyến khích đầu tư của Nhà nước. Sự phát triển này đặt ra yêu cầu hoàn thiện công tác kế toán nhằm cung cấp thông tin đầy đủ, trung thực và hợp lý. Bài viết trình bày một số đặc điểm của ngành nông nghiệp và các quy định về kế toán trong lĩnh vực này. Đồng thời tóm tắt một số điểm tương thích và sự khác biệt giữa chuẩn mực kế toán quốc tế và các quy định hiện hành tại Việt Nam.

Từ khóa: IAS 41, Thông tư số 99/2025/TT-BTC, kế toán nông nghiệp, tài sản sinh học.

1. Đặt vấn đề

Nông nghiệp là một trong các lĩnh vực then chốt của nền kinh tế Việt Nam, có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo an ninh lương thực quốc gia, tạo công ăn việc làm và mang lại thu nhập ổn định cho người lao động. Theo số liệu thống kê của Cục Thống kê - Bộ Tài chính (2025), khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản dù chịu tác động bất lợi từ bão, mưa lũ, nhưng nhờ triển khai kịp thời các biện pháp ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai nên sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản vẫn duy trì ở mức ổn định. Giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp năm 2025 ước tăng 3,48% so với năm 2024, đóng góp 3,59% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế và chiếm tỷ trọng 11,64% trong tổng cơ cấu nền kinh tế.

Nhà nước luôn quan tâm đến sự phát triển của ngành nông nghiệp, khuyến khích gắn kết nông nghiệp với công nghệ cao nhằm tăng năng suất và chất

lượng sản phẩm. Hiện nay, bên cạnh các hoạt động sản xuất manh mún, nhỏ lẻ ở khu vực nông thôn thì nông nghiệp Việt Nam đang có sự chuyển đổi mạnh mẽ sang mô hình quy mô lớn, mang tính bền vững và yêu cầu minh bạch hóa báo cáo tài chính để thu hút vốn đầu tư. Một số công ty nổi bật trong năm 2025 gồm: Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa; Công ty Cổ phần GreenFeed Việt Nam; Công ty CP Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai;...

Đặc trưng nổi bật của ngành nông nghiệp là sản xuất mang tính thời vụ và phụ thuộc lớn vào điều kiện tự nhiên với đối tượng sản xuất là thực thể sống có quy trình sinh trưởng và phát triển riêng, trải qua nhiều giai đoạn khác nhau. Sự phát triển lớn mạnh của các công ty trong lĩnh vực nông nghiệp đòi hỏi phải có hệ thống kế toán phù hợp với đặc trưng ngành nghề để ghi nhận, phản ánh trung thực tình hình sản xuất, kinh doanh thực tế. Kế toán trong ngành nông nghiệp là

một nội dung tương đối phức tạp, tất cả các đặc điểm của ngành đều ảnh hưởng đến công tác kế toán. Việc tăng cường tính minh bạch và công khai kế toán, cũng như lựa chọn các phương pháp đo lường cho phù hợp với đặc thù của ngành nông nghiệp có tầm quan trọng lớn nhằm nâng cao chất lượng thông tin và sự tin tưởng của người sử dụng bên ngoài (Campos et al., 2025). Do đó, việc quan tâm, nghiên cứu về kế toán trong lĩnh vực nông nghiệp có vai trò quan trọng đảm bảo sự minh bạch thông tin trong việc theo dõi, ghi nhận, trình bày các nghiệp vụ phát sinh trong quá trình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Kế toán nông nghiệp theo quy định quốc tế

Chuẩn mực Kế toán quốc tế về nông nghiệp (IAS 41 - Agriculture) ban hành năm 2000, lần sửa đổi lớn nhất vào năm 2014 (có hiệu lực năm 2016) về cây mang sản phẩm. IAS 41 quy định về kế toán và công bố thông tin liên quan đến hoạt động nông nghiệp, áp dụng cho tài sản sinh học và sản phẩm tại thời điểm thu hoạch (IAS 41 không áp dụng cho việc ghi nhận giá trị đất và tài sản vô hình liên quan đến hoạt động nông nghiệp; việc chế biến sản phẩm nông nghiệp sau khi thu hoạch). Đối với tài sản sinh học là cây mang sản phẩm sẽ được ghi nhận theo IAS 16 - Property, Plant and Equipment.

Hoạt động nông nghiệp thường phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên, khí hậu, có thể gặp phải các dịch bệnh và các rủi ro tự nhiên như lũ lụt, hạn hán. Theo IAS 41, hoạt động nông nghiệp là việc quản lý của một thực thể biến đổi sinh học của động vật hoặc thực vật sống (tài sản sinh học) để bán, chuyển đổi thành sản phẩm nông nghiệp hoặc hình thành tài sản sinh học bổ sung. Trong đó, tài sản sinh học là động vật hoặc thực vật sống, như cừu, lợn, bò thịt, ngô, khoai,... Biến đổi sinh học bao gồm các quá trình tăng trưởng, thoái hóa, sản xuất và sinh sản gây ra những thay đổi về chất hoặc định lượng trong một tài sản sinh học. Sản phẩm nông nghiệp (SPNN) là sản phẩm được thu hoạch từ tài sản sinh học. Thu hoạch là việc tách sản phẩm khỏi tài sản sinh học hoặc chấm dứt đời sống của tài sản sinh học. Cây mang sản phẩm là một loại cây sống, được sử dụng trong sản xuất hoặc cung cấp nông sản; dự kiến sẽ cho sản phẩm trong

nhiều hơn một kỳ; và ít có khả năng được bán dưới dạng nông sản, ngoại trừ trường hợp thanh lý đột ngột như cây nho đến giai đoạn trưởng thành cây cho trái, trái nho được thu hoạch, sau đó cây nho tiếp tục được chăm sóc và cho thu hoạch nhiều lần.

Theo tổng hợp của Campos et al. (2025) các yếu tố chính ảnh hưởng đến việc định giá tài sản sinh học như chu kỳ sinh học, tuổi tác của tài sản sinh học, chất lượng di truyền, điều kiện khí hậu và các yếu tố khác. Việc định giá tài sản sinh học là một thành phần quan trọng trong việc tạo ra thông tin kế toán. Theo IAS 41, một tài sản sinh học phải được đo lường ngay lúc ghi nhận ban đầu và tại cuối kỳ lập báo cáo theo giá trị hợp lý trừ đi chi phí bán. Trừ khi giá trị hợp lý không được đo lường một sách đáng tin cậy thì có thể sử dụng phương pháp đo lường khác. SPNN được thu hoạch từ tài sản sinh học phải được đo lường theo giá trị hợp lý trừ đi chi phí bán tại thời điểm thu hoạch.

3. Kế toán nông nghiệp theo quy định của Việt Nam

Kế toán trong lĩnh vực nông nghiệp tuân thủ theo quy định của Luật Kế toán, các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, hiện nay chưa có chuẩn mực riêng quy định về kế toán nông nghiệp. Năm 2026, năm đầu tiên áp dụng Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp (thay thế Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày số 22/12/2014 Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp). So với các thông tư về chế độ kế toán trước đây, kế toán nông nghiệp được nhắc đến nhiều hơn trong Thông tư số 99/2025/TT-BTC. Cụ thể, kế toán nông nghiệp được quy định chi tiết trong Tài khoản 211 - Tài sản cố định hữu hình; tài khoản 215 - Tài sản sinh học. Các tài sản cố định trong hoạt động nông nghiệp tuân thủ theo quy định của thông tư 45/2013/TT-BTC về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định (được sửa đổi bởi Thông tư số 147/2016/TT-BTC sửa hướng dẫn quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định).

Thông tư số 99/2025/TT-BTC cũng đưa ra các khái niệm tương tự như IAS 41 về các yếu tố trong lĩnh vực nông nghiệp, như: Hoạt động nông nghiệp là

hoạt động quản lý sự biến đổi sinh học nhằm thu hoạch được tài sản sinh học để bán hoặc để chế biến thành sản phẩm nông nghiệp hoặc sinh ra tài sản sinh học khác, bao gồm các hoạt động đa dạng như trồng trọt: trồng cây hàng năm, cây lâu năm, vườn cây, vườn hoa, đồn điền...; chăn nuôi gồm nuôi trồng thủy hải sản, gia súc, gia cầm... (trừ súc vật nuôi để làm việc hoặc đánh bắt cá ở đại dương,... không thỏa mãn là hoạt động nông nghiệp). Tài sản sinh học là các cây trồng hoặc vật nuôi sống gắn với sự quản lý của doanh nghiệp đối với quá trình biến đổi sinh học mà sau đó có thể được chuyển thành các sản phẩm nông nghiệp hoặc tạo ra các tài sản sinh học khác như quả bông chưa thu hoạch được, lá cây chè chưa được hái, bò sữa, lợn,... Biến đổi sinh học bao gồm các quá trình tăng trưởng, thoái hóa, sản xuất và sinh sản dẫn đến những thay đổi về số lượng hoặc chất lượng của một tài sản sinh học. Sản phẩm nông nghiệp là sản phẩm được thu hoạch từ tài sản sinh học của doanh nghiệp như lá chè được thu hoạch từ bụi chè, sữa bò được thu hoạch từ bò mẹ, trứng được thu hoạch từ gà đẻ trứng... Sau thời điểm thu hoạch, các sản phẩm này không còn là tài sản sinh học mà chuyển sang là hàng tồn kho của doanh nghiệp (được kế toán theo VAS số 02 - Hàng tồn kho).

Tài sản sinh học của doanh nghiệp bao gồm các loại như sau: (1) Cây lâu năm cho sản phẩm định kỳ: Là các cây trồng sống lâu năm, được sử dụng trong sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm nông nghiệp; dự kiến cho sản phẩm nhiều hơn một kỳ kế toán và ít có khả năng được bán dưới dạng sản phẩm nông nghiệp (trừ trường hợp thanh lý đột ngột) như vườn chè, vườn nho, vườn cây cao su,... thường đáp ứng được định nghĩa của tài sản cố định nên được kế toán là tài sản cố định hữu hình của doanh nghiệp. Tuy nhiên, sản phẩm được tạo ra từ các cây lâu năm cho sản phẩm định kỳ như lá trà, quả nho, cọ dừa, mù cao su,... khi chưa thu hoạch lại là các tài sản sinh học; (2) Cây trồng để lấy sản phẩm một lần như các loại cây lấy gỗ, cây trồng theo mùa vụ hàng năm; (3) Súc vật nuôi lấy thịt, sản phẩm một lần như cá, lợn, bò, gà,... và súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ như bò sữa, gà lấy trứng, cừu lấy lông cừu,...

3.1. Nguyên tắc kế toán đối với tài sản sinh học (không gồm cây lâu năm cho sản phẩm định kỳ hoặc súc vật làm việc)

Tài khoản 215 dùng để phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động tăng, giảm của các tài sản sinh học liên quan đến hoạt động nông nghiệp (bao gồm cả các tài sản sinh học được tạo ra/sinh ra từ cây lâu năm cho sản phẩm định kỳ của doanh nghiệp) và sản phẩm nông nghiệp tại thời điểm thu hoạch. Gồm 3 tài khoản chi tiết: TK 2151 - Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ (có 2 tài khoản con là TK 21511 - Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ chưa đạt đến giai đoạn trưởng thành và TK 21512 - Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ đạt đến giai đoạn trưởng thành); TK 2152 - Súc vật nuôi lấy sản phẩm một lần; TK 2153 - Cây trồng theo mùa vụ hoặc lấy sản phẩm một lần.

Đối với súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ: Việc kế toán tương tự như đối với TSCĐ.

- Các chi phí mua, chăm sóc, nuôi dưỡng các con vật này phát sinh từ khi bắt đầu cho đến giai đoạn trưởng thành (sẵn sàng cho sản phẩm hoặc sẵn sàng thực hiện được nhiệm vụ cụ thể theo yêu cầu kỹ thuật) được tính vào giá gốc của tài sản sinh học.

- Khi tài sản sinh học đến giai đoạn trưởng thành (tài sản sinh học đạt đến giai đoạn về mặt kỹ thuật theo cách thức dự định của doanh nghiệp để tạo ra sản phẩm sinh học mới như gà đẻ trứng, bò mẹ mang thai), thì doanh nghiệp bắt đầu thực hiện việc trích khấu hao tài sản sinh học trên cơ sở giá trị phải khấu hao. Cách thức xác định giá trị phải khấu hao của tài sản sinh học mẹ được thực hiện tương tự như khấu hao TSCĐ của doanh nghiệp.

- Khi tài sản sinh học mẹ bắt đầu cho sản phẩm (ví dụ gà đẻ trứng, bò cho sữa,...) hoặc sinh ra các tài sản sinh học khác (bò mẹ sinh ra bê con,...): Giá gốc của tài sản sinh học mới tạo ra (bê con, trứng gà, sữa bò,...) phải bao gồm phần chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng phát sinh trong kỳ tính cho tài sản sinh học mới đó và chi phí khấu hao tài sản sinh học mẹ. Việc phân bổ chi phí chăm sóc, nuôi trồng trong kỳ cho các tài sản sinh học liên quan (tài sản sinh học mẹ, tài sản sinh học mới tạo ra, sản phẩm nông nghiệp) phải căn cứ vào đặc điểm, tính chất cũng như yêu cầu quản lý,

cách thức thu hồi lợi ích kinh tế các tài sản sinh học của doanh nghiệp. Doanh nghiệp phải áp dụng nhất quán phương pháp đã chọn để phân bổ chi phí chăm sóc, nuôi trồng trong kỳ cho các tài sản sinh học liên quan qua các kỳ kế toán và phải thuyết minh trên Báo cáo tài chính về phương pháp đã lựa chọn đó.

Đối với súc vật nuôi lấy sản phẩm một lần: Toàn bộ chi phí mua, chăm sóc, nuôi dưỡng,... phát sinh liên quan trực tiếp đến các tài sản này được hạch toán vào giá gốc của tài sản sinh học.

Đối với cây trồng theo mùa vụ hoặc lấy sản phẩm một lần: Toàn bộ chi phí mua, nuôi trồng, chăm sóc,... phát sinh liên quan trực tiếp đến các tài sản này được hạch toán vào giá gốc của tài sản sinh học. Trường hợp nếu các chi phí này phát sinh không làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai của doanh nghiệp thì phải được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Trường hợp chi phí mua, nuôi trồng, chăm sóc,... phát sinh không tạo ra hoặc không liên quan đến tài sản sinh học cụ thể, không làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai của doanh nghiệp (ví dụ nghiên cứu loại tài sản sinh học mới) thì phải được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Ghi nhận chi phí và tính giá thành sản phẩm: Các nghiệp vụ kế toán liên quan đến tài sản sinh học là súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ, súc vật nuôi lấy sản phẩm một lần, cây trồng theo mùa vụ hoặc lấy sản phẩm một lần được ghi nhận vào TK 215 như các chi phí mua, chăm sóc, nuôi dưỡng các tài sản sinh học, chi phí chăm sóc, nuôi trồng và các chi phí khác phát sinh sau giai đoạn trưởng thành cho các tài sản sinh học mới tạo ra được hạch toán hoặc phân bổ theo tiêu thức phù hợp, chi phí khấu hao súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ đạt đến giai đoạn trưởng thành phân bổ cho các tài sản sinh học mới, chi phí mua, chăm sóc, nuôi trồng các tài sản sinh học,...

Khi tài sản sinh học mới đến kỳ thu hoạch nếu doanh nghiệp chuyển các tài sản sinh học mới thành sản phẩm nông nghiệp để tiếp tục chế biến thì ghi nhận vào tài khoản 152, tài khoản 154,...; Nếu doanh nghiệp bán ngay các tài sản sinh học mới mà không chuyển sang giai đoạn chế biến thì ghi nhận chi phí vào Tài khoản 632; nếu sử dụng tài sản sinh học phục

vụ cho các hoạt động của doanh nghiệp (ví dụ như bán hàng, nghiên cứu, cho, biếu, tặng,...) thì ghi nhận chi phí vào Tài khoản 641, 642,...

3.2. Nguyên tắc kế toán đối với cây lâu năm cho sản phẩm định kỳ hoặc súc vật làm việc

Theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC về Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, tài sản cố định tại doanh nghiệp được phân thành 6 loại, trong đó Vườn cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm được ghi nhận vào loại 5 gồm các vườn cây lâu năm; súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm. Cây lâu năm cho sản phẩm định kỳ thỏa mãn là tài sản cố định thì các chi phí khai hoang, làm đất, gieo trồng, chăm sóc cây,... trong thời kỳ xây dựng cơ bản (trước giai đoạn trưởng thành, bắt đầu cho sản phẩm bói) được phản ánh vào Tài khoản 241 - Xây dựng cơ bản dở dang. Khi cây lâu năm cho sản phẩm định kỳ trưởng thành và bắt đầu cho sản phẩm thì doanh nghiệp kết chuyển từ Tài khoản 241 sang Tài khoản 211. Nguyên giá cây lâu năm cho sản phẩm định kỳ và súc vật làm việc là toàn bộ các chi phí thực tế doanh nghiệp đã chi ra để mua, chăm sóc, nuôi trồng vườn cây, súc vật làm việc đó từ lúc bắt đầu hình thành tài sản cho đến giai đoạn trưởng thành (sẵn sàng cho sản phẩm hoặc ở trạng thái cần thiết theo yêu cầu kỹ thuật để có khả năng hoạt động theo cách thức dự định của doanh nghiệp) và các chi phí khác trực tiếp có liên quan.

Tài khoản 211: phản ánh về cây lâu năm cho sản phẩm định kỳ và súc vật làm việc, cụ thể tài khoản ghi nhận giá trị hiện có và tình hình biến động tăng, giảm của các cây lâu năm cho sản phẩm định kỳ và súc vật làm việc. Phương pháp khấu hao đường thẳng được sử dụng khi trích khấu hao với thời gian trích khấu hao tài sản cố định hữu hình là các loại súc vật từ 4 đến 15 năm, vườn cây lâu năm như vườn cây công nghiệp, vườn cây ăn quả, vườn cây lâu năm từ 6 đến 40 năm; đối với thảm cỏ, thảm cây xanh từ 2 đến 8 năm.

4. Sự tương thích giữa Thông tư số 99/2025/TT-BTC với chuẩn mực Kế toán quốc tế IAS 41

Điểm mới của Thông tư số 99/2025/TT-BTC là bổ sung vào hệ thống tài khoản kế toán Tài khoản 215, quy định cụ thể về việc ghi nhận tài sản sinh học trong

nông nghiệp, điều này thể hiện sự quan tâm của Nhà nước đến các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, tạo điều kiện cho việc ghi nhận các nghiệp vụ kế toán được rõ ràng và minh bạch. Đây là một bước tiến thể hiện sự cập nhật quy định quốc tế về kế toán nông nghiệp trong chế độ kế toán doanh nghiệp của Việt Nam. Thông tư số 99/2025/TT-BTC có nhiều điểm tương thích với quy định trong IAS 41, như:

- Về phạm vi điều chỉnh, cả IAS 41 và Thông tư số 99/2025/TT-BTC đều đề cập đến đối tượng kế toán trong lĩnh vực nông nghiệp, tập trung vào việc ghi nhận kế toán đối với tài sản sinh học và sản phẩm nông nghiệp tại thời điểm thu hoạch. Cả hai đều quy định thời điểm thu hoạch là điểm mốc để chuyển đổi từ tài sản sinh học sang hàng tồn kho và đều phải xác định một giá trị ban đầu để làm cơ sở ghi nhận hàng tồn kho.

- Về điều kiện ghi nhận, 2 quy định đều dựa trên các nguyên tắc kế toán cơ bản, tài sản sinh học chỉ được ghi nhận khi doanh nghiệp có quyền kiểm soát, có khả năng thu được lợi ích kinh tế trong tương lai và giá trị của tài sản có thể được xác định một cách đáng tin cậy.

- Về phương pháp đo lường tài sản, IAS 41 sử dụng giá trị hợp lý làm cơ sở đo lường chủ yếu, trong khi Thông tư số 99/2025/TT-BTC ưu tiên ghi nhận theo giá gốc. Thông tư số 99/2025/TT-BTC có tiếp cận khái niệm giá trị hợp lý nhưng chỉ dùng cho thuyết minh trên Báo cáo tài chính, không dùng để đo lường bắt buộc.

- Về yêu cầu trình bày và thuyết minh thông tin, cả 2 quy định đều yêu cầu sự minh bạch thông tin liên quan đến tài sản sinh học. Các doanh nghiệp cần cung cấp đầy đủ các thông tin về đặc điểm, ghi nhận chi phí biến động, phương pháp khấu hao và phương pháp xác định giá trị của tài sản sinh học.

Sự khác biệt lớn nhất giữa IAS 41 và Thông tư số 99/2025/TT-BTC về kế toán nông nghiệp là phương pháp đo lường tài sản sinh học. IAS 41 áp dụng chủ yếu phương pháp giá trị hợp lý trừ chi phí bán, qua đó phản ánh kịp thời giá trị kinh tế của tài sản theo biến động thị trường, điều này đòi hỏi hệ thống dữ liệu và kỹ thuật định giá phức tạp. Ngược lại, Thông tư số 99/2025/TT-BTC dựa trên nguyên tắc giá gốc, ghi nhận tài sản và sản phẩm nông nghiệp theo chi phí thực tế phát sinh, không ghi nhận các biến động

giá trị chưa thực hiện theo thị trường, điều này mang tính thận trọng và phù hợp với điều kiện thực tiễn tại Việt Nam.

Tóm lại, Thông tư số 99/2025/TT-BTC đã có mức độ tương thích cao với IAS 41, đặc biệt ở khía cạnh khái niệm và nguyên tắc kế toán cơ bản, sự tương thích này mang đến sự thuận lợi cho quá trình hội nhập kế toán quốc tế của các doanh nghiệp Việt Nam. Tuy có sự khác biệt về phương pháp đo lường tài sản sinh học nhưng đây cũng là quy định linh hoạt nhằm phù hợp với điều kiện kinh tế và thị trường Việt Nam.

5. Kết luận

Bài viết tóm tắt một số quy định của kế toán quốc tế và kế toán Việt Nam trong lĩnh vực nông nghiệp. Chuẩn mực kế toán quốc tế cho ngành nông nghiệp được ban hành và trải qua các lần sửa chữa bổ sung để đáp ứng yêu cầu thực tế. Việt Nam chưa có chuẩn mực riêng cho kế toán nông nghiệp nhưng Thông tư số 99/2025/TT-BTC đã cập nhật nhiều nội dung về kế toán nông nghiệp, đặc biệt quy định chi tiết về tài sản sinh học. Bài viết đã nêu ra một số điểm tương đồng và khác biệt cơ bản giữa IAS 41 và Thông tư số 99/2025/TT-BTC trong kế toán lĩnh vực nông nghiệp. Từ đó cho thấy, kế toán quốc tế và Việt Nam có mức độ tương thích tương đối cao về phạm vi điều chỉnh, khái niệm và nguyên tắc ghi nhận tài sản sinh học, qua đó phản ánh xu hướng tiếp cận chuẩn mực kế toán quốc tế của Việt Nam.

Tuy vẫn còn sự khác biệt, đặc biệt trong việc lựa chọn phương pháp đo lường tài sản sinh học, khi IAS 41 ưu tiên giá trị hợp lý còn Thông tư số 99/2025/TT-BTC thiên về giá gốc. Nhưng Thông tư số 99/2025/TT-BTC được ban hành là một bước tiến quan trọng trong việc hoàn thiện khung pháp lý về kế toán trong lĩnh vực nông nghiệp tại Việt Nam, đồng thời tạo nền tảng cho quá trình hội nhập quốc tế.

Việc áp dụng thông tư đòi hỏi các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp phải chú ý đến việc tăng cường đào tạo, nâng cao năng lực kế toán, đào tạo kỹ năng cho nhân viên, đặc biệt là kế toán phụ trách ghi nhận các thông tin về tài sản sinh học để đảm bảo việc ghi nhận cung cấp thông tin được minh bạch và hiệu quả, tạo sự tin tưởng cho các nhà đầu tư và các bên liên quan khác về tình hình tài chính của công ty ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Bộ Tài chính, (2013). Thông tư số 45/2013/TT-BTC "Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định".

Bộ Tài chính, (2025). Thông tư 99/2025/TT-BTC "Hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp".

Cục Thống kê - Bộ Tài chính, 2025. Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2025. Truy cập tại <https://www.nso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2026/01/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2025/>

Campos-Llerena, P., Arias-Pérez, M., Toscano-Morales, C., & Barreno-Córdova, C. (2025). Biological Assets in Agricultural Accounting: A Systematic Review of the Application of IAS 41. *Journal of Risk and Financial Management*, 18(7), 380. <https://doi.org/10.3390/jrfm18070380>

Deloitte (2014). IASB brings bearer plants into the scope of IAS 16. [Online] Available at <https://www.iasplus.com/en/news/2014/06/ias-41>

International Accounting Standards Board, (2000). IAS 41 - Agriculture. [Online] Available at <https://www.ifrs.org/content/dam/ifrs/publications/pdf-standards/english/2021/issued/part-a/ias-41-agriculture.pdf>

Ngày nhận bài: 10/3/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 25/3/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 15/4/2026

ACCOUNTING IN THE AGRICULTURAL SECTOR: A COMPARATIVE ANALYSIS OF INTERNATIONAL STANDARDS AND VIETNAMESE REGULATIONS

● **PHUNG THI THU HUONG**

An Giang University, An Giang, Vietnam
Vietnam National University, Ho Chi Minh City, Vietnam

ABSTRACT:

Agriculture remains a key pillar of the Vietnamese economy, increasingly attracting enterprise participation due to government investment incentives. This expansion underscores the need to strengthen accounting practices to ensure the provision of complete, accurate, and reliable financial information. This study examines the distinctive characteristics of the agricultural sector and the prevailing accounting regulations governing this field. It further analyzes the areas of convergence and divergence between international accounting standards and Vietnam's current regulatory framework, thereby providing a comprehensive assessment of accounting practices in the context of agricultural development.

Keywords: IAS 41, Circular 99/2025/TT-BTC, agricultural accounting, biological assets.